

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08/5/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Phương

Ông Nguyễn Đức Kha

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 08/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (Xin vắng mặt)

HKTT: Thôn Tân Thê, xã Việt Ngọc, huyện TY, tỉnh BG

Địa chỉ hiện nay: Số 3 Lane 77, Lane 180, Hushan Street, Khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan

- Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Luật sư Nguyễn Văn Kỳ - Công ty Luật TNHH Công Minh - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị đơn:** Anh Dương Đức L, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Tân Thê, xã Việt Ngọc, huyện TY, tỉnh BG

Hiện đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ.

Địa chỉ cư trú cuối cùng của anh L tại Việt Nam: Thôn Tân Thê, xã Việt Ngọc, huyện TY, tỉnh BG.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1962 (Xin vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1964 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Thê, xã Việt Ngọc, huyện TY, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Đức L kết hôn với nhau ngày 11/02/2019, việc kết hôn dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Ngọc, huyện TY theo đúng quy định pháp luật. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân của anh chị sống hạnh phúc và đã có 01 con chung. Tuy nhiên, sau đó gia đình nhà chồng xét nghiệm quan hệ huyết thống giữa anh L và cháu Hiếu thì xác định không có huyết thống cha con. Từ đó giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Hiện nay chị đang là du học sinh tại Đài Loan, anh Dương Đức L cũng đang lao động tại Đài Loan nhưng anh chị không ở chung với nhau, bản thân chị cũng không biết địa chỉ của anh L ở Đài Loan. Giữa anh chị cũng không còn liên hệ gì với nhau nữa. Nay chị xác định vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Đức L.

- Về con chung: Theo Giấy khai sinh thì anh chị có 01 con chung là Dương Minh Hiếu, sinh ngày 25/12/2019. Cháu Hiếu hiện nay đang ở với ông bà ngoại là ông Nguyễn Thanh S, bà Lê Thị Kim T tại Thôn Tân An, xã Việt Ngọc, huyện TY. Gia đình anh L đã làm thủ tục xét nghiệm AND xác định cháu Hiếu và anh L không có huyết thống nhưng do hiện nay chị và anh L đang ở nước ngoài nên chị không đề nghị Tòa án xác định cha cho con trong vụ án này. Việc xác định cha cho con anh chị sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Về con chung: Chị đề nghị Tòa án giao cháu Dương Minh H cho chị được nuôi dưỡng, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Do chị đang ở nước ngoài nên đề nghị Tòa án tạm giao cháu Dương Minh Hiếu cho ông bà ngoại là ông Nguyễn Thanh S, bà Lê Thị Kim T nuôi dưỡng cho đến khi chị về Việt Nam sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiếu. Chị là du học sinh tại Đài Loan nhưng vẫn có làm việc thêm và có thu nhập ổn định để có điều kiện nuôi dưỡng cháu Hiếu.

- Về tài sản chung, công nợ: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Dương Đức L hiện đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh L đến nay không nhận được thông tin của anh L.

* Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua bố đẻ của anh L là ông Dương Văn T, sinh năm 1972, địa chỉ tại Thôn Tân Thê, xã Việt Ngọc, huyện TY, tỉnh BG, ông có quan điểm trình bày như sau:

Ông là bố đẻ của anh Dương Đức L, sinh năm 1992. Anh L hiện nay đang làm việc và sinh sống tại Đài Loan, không có mặt tại địa phương. Gia đình vẫn thường xuyên liên hệ với anh L qua mạng xã hội nhưng anh L không cho biết cụ thể bên Đài Loan nên không cung cấp cho Tòa án được. Ông đã thông báo cho

anh L biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh BG hiện đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn và giải quyết trách nhiệm nuôi con do chị H làm đơn. Anh L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và đồng ý ly hôn, đồng ý để chị H nuôi con vì cháu Hiếu không phải là con anh L.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh S, bà Lê Thị Kim T trình bày:* Ông bà là bố đẻ của chị Nguyễn Thị H. Hiện nay chị H đang du học tại Đài Loan. Việc chị H và anh L không còn yêu thương nhau và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì ông bà không can thiệp. Theo Giấy khai sinh thì chị H có 01 con chung là cháu Dương Minh Hiếu, sinh ngày 25/12/2019. Hiện nay chị H anh L đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan thì cháu Dương Minh Hiếu hiện đang gửi ông bà chăm sóc nuôi dưỡng. Ông bà đồng ý và đề nghị Tòa án tạm giao cháu Dương Minh H cho ông bà chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian chị H ở Đài Loan. Ông bà không đề nghị Tòa án xem xét việc cấp dưỡng nuôi cháu Hiếu. Ông bà xin được vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án.

** Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H, ông Sơn, bà Tuyền xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh L vắng mặt không có lý do và không có quan điểm gì trình bày. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.*

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 150; khoản 1, 2 Điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Đức L.

Về con chung: Giao cháu Dương Minh H, sinh ngày 25/12/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục nhưng tạm giao cháu Hiếu cho ông Nguyễn Thanh S, bà Lê Thị Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về nước sinh sống. Về việc cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: chị H xác định không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H là người Việt Nam có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết nuôi con chung đối với anh Dương Đức L. Bị đơn anh Dương Đức L là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại thôn Tân Thê, xã Việt Ngọc, huyện TY, tỉnh BG nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 3585/QLXNC-P5 ngày 22/02/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì anh L đã xuất cảnh ra nước ngoài từ ngày 27/9/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Dương Đức L được xác định là đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh BG, theo quy định tại khoản 2, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị H, ông Sơn, bà Tuyến vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã làm việc với ông Dương Văn T là bố đẻ của anh L xác định ông vẫn thường liên hệ với anh L qua mạng xã hội, về địa chỉ của anh L ở Đài Loan thì anh L không cho ông biết nên ông không cung cấp cho Tòa án được. Đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh L theo quy định tại khoản 5 Điều 177; Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H, anh L và ông Sơn, bà Tuyến.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Đức L đăng ký kết hôn ngày 11/02/2019 tại UBND xã Việt Ngọc, huyện TY, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H đề nghị được ly hôn với anh L. HĐXX thấy: Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc và đã có 01 con chung. Mặc dù chị H trình bày khi xét nghiệm quan hệ huyết thống giữa anh L và cháu Hiếu thì xác định không có huyết thống cha con nên từ đó anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Anh chị đều sinh sống và làm việc tại Đài Loan nhưng không chung sống cùng nhau, không còn liên lạc với nhau. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh L.

[4]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Đức L có 01 con chung là cháu Dương Minh H, sinh ngày 25/12/2019. Mặc dù các đương sự cung cấp cho Tòa án phiếu xét nghiệm AND xác định cháu H và anh L không có

huyết thống nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết xác định cha cho con nên HĐXX không xem xét trong vụ án này. Sau khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi cháu Hiếu. HĐXX thấy: Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án anh L không có mặt ở tại địa phương, không có địa chỉ cụ thể. Cháu H hiện đang sống cùng ông bà ngoại là ông Sơn, bà Tuyến. Đồng thời ông S bà T cũng đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hiếu giúp chị H cho đến khi chị H về nước. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của cháu Hiếu cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Dương Minh H nhưng tạm giao cho ông S bà T trong thời gian chị H ở nước ngoài.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 150; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Dương Đức L.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Minh H, sinh ngày 25/12/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi nhưng tạm giao cho ông Nguyễn Thanh S, bà Lê Thị Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị Nguyễn Thị H về nước sinh sống hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000858 ngày 09/02/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh BG.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Dương Đức L và chị Nguyễn Thị H hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Thanh S, bà Lê Thị Kim T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BG;
- Cục THADS tỉnh BG
- UBND xã Việt Ngọc, huyện TY;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải Hường